

Một số đặc trưng của thể loại hồi ký

Phạm Quỳnh An^(*)

Tóm tắt: Là một tiểu loại thuộc thể ký, hồi ký mang những đặc điểm chung của ký nhưng đồng thời cũng có những tính chất riêng khiến nó trở thành một thể loại độc lập và thú vị. Bài viết đề cập đến một số đặc trưng của hồi ký, qua đó gợi mở những so sánh nhằm phân biệt hồi ký với các thể loại văn xuôi khác như tiểu thuyết, đặc biệt là với các thể loại gần gũi cùng thuộc thể ký như nhật ký, tự truyện.

Từ khóa: Hồi ký, Đặc trưng thể loại, Thể ký

Abstract: A subcategory of the nonfiction narrative writing, memoir shares common characteristics of this writing style while having its own features as an independent and interesting genre. The paper summarizes some characteristics of memoir and initial comparisons to distinguish memoir from other prose genres such as novels, especially with closely related genres, namely, diary and autobiography.

Keywords: Memoir, Genre Characteristics, Memoir Genre

1. Mở đầu

Trong lịch sử văn học, hồi ký là một thể loại đặc biệt. Nó có thể đã ra đời và tồn tại từ hàng nghìn năm trước nhưng chưa được định danh về mặt thể loại. Cho đến tận sau này, khi những vấn đề lý luận cơ bản về hồi ký được hoàn thiện, căn cứ vào đặc trưng của chúng, những tác phẩm như vậy mới được xác định là hồi ký. Ở phương Tây hồi ký phát triển mạnh mẽ từ thế kỷ XIX; còn ở Việt Nam hồi ký xuất hiện từ nửa đầu thế kỷ XX, nhưng phải đến những thập niên cuối thế kỷ này nó mới đạt được nhiều thành tựu.

Sự ra đời và phát triển của thể loại hồi ký là kết quả của nhu cầu nhận thức lại quá

khứ, nhu cầu giải bày của chủ thể sáng tạo, và đôi khi là nhu cầu tuyên truyền chính trị, tôn giáo... Tính tự thuật, tính hồi cố, tính tuyên truyền có chủ ý đã tạo ra những đặc trưng riêng của hồi ký, và mặc dù có nhiều nét tương đồng với một số thể loại khác, hồi ký vẫn mang những đặc điểm có tính chất khu biệt.

2. Quan niệm về hồi ký

Có nhiều quan niệm về hồi ký, dựa trên các góc độ tiếp cận khác nhau. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, “hồi ký là một thể loại thuộc loại hình ký, kể lại những biến cố xảy ra trong quá khứ mà tác giả là người tham dự hoặc chứng kiến” (Nhiều tác giả, 1992: 127). Trong cuốn *Lý luận văn học*, các tác giả định nghĩa như sau về thể loại này: “Hồi ký là những trang ghi chép dựa trên sự hồi tưởng lại những sự việc đã lùi vào quá khứ. Viết hồi ký là

^(*) Th.S., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: quynhantb@gmail.com

nhằm đáp ứng những nhu cầu của hiện tại bằng những câu chuyện kể về người thật, việc thật ngày hôm qua, do chính người kể chứng kiến hay tham gia vào sự việc” (Hà Minh Đức, 1998: 230).

Lại Nguyên Ân quan niệm như sau: “Tác phẩm hồi ký là một thiên trần thuật từ ngôi tác giả (“tôi” tác giả, không phải “tôi” hư cấu ở một số tiểu thuyết, truyện ngắn), kể về những sự kiện có thực trong quá khứ mà tác giả tham dự hoặc chứng kiến” (Dẫn theo: Đỗ Đức Hiểu, 2004: 646). Còn trong một công trình nghiên cứu về đặc trưng thể loại hồi ký, Trần Thị Hồng Hoa (2017: 16) đưa ra khái niệm sau: “Hồi ký là một thể loại dùng góc nhìn chủ quan của người viết để phản ánh những sự thật khách quan đã xảy ra trong quá khứ có liên hệ mật thiết đến hiện tại - những sự thật đã được sàng lọc qua cơ chế lựa chọn của hồi ức. Như vậy, ngay trong sự chọn lọc, sắp xếp, tái hiện các dữ kiện trong quá khứ, hồi ký đã thể hiện rõ tính “truyện” trong “ký” một cách linh hoạt và đầy sức hút. Về phạm vi phản ánh, hồi ký thường viết về những sự kiện đã qua của bản thân tác giả nhưng cũng có thể tái hiện những biên độ sự thật rộng hơn về bạn bè, thời đại mà tác giả là người trực tiếp tham gia hoặc tận mắt chứng kiến”.

Như vậy, mặc dù có nhiều cách quan niệm, hồi ký thường được hiểu khá thống nhất là một tiểu loại thuộc thể ký, ở đó tác giả viết về những ký ức của mình. Câu chuyện được kể trong hồi ký có thể tập trung vào chính người viết hoặc cũng có thể là những người mà tác giả gặp gỡ, quen biết, những sự kiện xảy ra mà tác giả trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến. Hồi ký thường được viết bởi những người nổi tiếng như các nhà lãnh đạo, vận động viên, nhà văn, nghệ sĩ... Tuy nhiên bất kỳ ai cũng có thể viết hồi ký và

đôi khi chúng trở thành những tác phẩm văn học tuyệt vời ngay cả khi tác giả không có một cuộc đời đặc biệt khác thường. Hồi ký thường bao gồm toàn bộ cuộc đời của tác giả, nhưng trong một số trường hợp, nó chỉ bao gồm những phần quan trọng.

3. Một số đặc trưng của hồi ký

3.1. Mang đậm tính chủ quan

Hồi ký là những hồi ức của chính nhà văn, nên những câu chuyện, tình tiết được kể lại trong hồi ký phản ánh cảm xúc, suy nghĩ, quan điểm của cá nhân nhà văn đó.

Trước hết, hồi ký phản ánh cuộc sống của nhà văn, được kể lại từ ngôi thứ nhất, thường là nhân vật xưng “tôi” trong tác phẩm. Khác với các thể loại ký khác (bút ký, phóng sự, ký sự) thiên về ghi chép các sự thật khách quan, khác với tiểu thuyết mang đậm tính hư cấu, tưởng tượng, hồi ký viết về những sự kiện mang tính chất riêng tư của chính tác giả, do tác giả chứng kiến, gắn với các chặng đường đời và đồng thời qua đó biểu lộ tâm tư tình cảm, quan điểm cá nhân của người viết. Về đặc điểm này, hồi ký giống với nhật ký và tự truyện.

Những sự kiện, nhân vật trong hồi ký là có thật trong cuộc đời tác giả, nhưng do đặt dưới lăng kính tác giả, nên những sự kiện đó mang đậm tính chủ quan của người viết. Chẳng hạn, *Hồi ký Song đôi* (1997) của Huy Cận khi viết về Xuân Diệu đã xuất phát từ góc nhìn của Huy Cận chứ không phải của ai khác, nên hình tượng nhà thơ này được khắc họa như một người bạn tri âm tuyệt vời, ở đó Xuân Diệu không chỉ là nghệ sĩ tài ba, có duyên trong diễn thuyết, sắc sảo trong phê bình mà còn dễ mến, vị tha. Cũng Xuân Diệu, nhưng trong hồi ký của một số tác giả khác lại hiện lên trong một diện mạo mới: *Hồi ký Anh Thơ* kể về mối tình ngang trái của Xuân Diệu với Bạch Diệp; ở *Cát bụi chân ai* (1992),

Tô Hoài lại khắc họa những ấn ức giới tính của nhà thơ này. Như vậy có thể thấy, với những góc nhìn khác nhau, do có những trải nghiệm và mối quan hệ cũng như quan điểm sống khác nhau, các nhà thơ, nhà văn đã khắc họa Xuân Diệu với những màu sắc khác nhau trong hồi ký của họ, và mỗi bức tranh ấy mang một màu sắc riêng. Mỗi người mỗi vẻ, họ đã vẽ một Xuân Diệu như họ thấy, họ biết.

Một cuốn hồi ký cần làm cho chủ thể trở nên sống động, khiến người đọc có cảm giác biết tác giả. Nội dung của hồi ký phải mang tính cá nhân và hấp dẫn, ở đó không chỉ kể lại một cách sinh động các tình tiết, sự kiện được cho là đã diễn ra mà còn trực tiếp hoặc gián tiếp biểu lộ quan điểm cá nhân. *Confessions* (tạm dịch: *Tự thuật*)¹ của St. Augustine là một cuốn hồi ký viết về cuộc đời của chính tác giả và cách ông tìm thấy Chúa sau một tuổi trẻ đầy tội lỗi. Cuốn hồi ký bắt đầu với thời niên thiếu của Augustine vào thế kỷ IV ở một thành phố vùng Bắc Phi thuộc đế quốc Roma gắn với những đam mê sai lạc của tác giả và sự lượng thứ của Chúa. Tất nhiên, vì là hồi ức, những trang sách của Augustine thấm đẫm những cảm xúc của hiện tại, sau khi ông đã trải qua cả một cuộc đời sóng gió, từ tội nhân trở thành thánh nhân. Bởi thế mà trong từng câu chữ, người đọc có thể thấy song song với câu chuyện được kể là những cảm nghĩ của tác giả, những đoạn giống như bài giảng nhỏ cho thấy những sai lầm, khờ dại của tuổi thơ ông.

¹ “Confessions” được Thánh Augustine viết năm 397, khoảng 10 năm sau cuộc hoán cải của mình và 1 năm sau khi được bầu chọn làm Giám mục thành Hippo (Dẫn theo: Frederick Copleston, S.J. (1993), *A History Of Philosophy*, II, Image Books Doubleday, New York, London, Toronto, Sydney, Auckland, p. 44-45).

Liên quan đến tính chủ quan trong hồi ký, một vấn đề được đặt ra là tính xác thực của câu chuyện. Với tư cách là một tiểu loại thuộc thể ký, hồi ký lấy sự ghi chép và trung thành với sự thật làm cơ sở, tuy nhiên sự thật đó là “sự thật của tác giả”, thông qua cái nhìn chủ quan của tác giả, đôi khi là những sự kiện, tình tiết chỉ mình tác giả biết, nên tính xác thực của hồi ký cần phải được đánh giá theo những tiêu chí khác chứ không phải bằng sự thật lịch sử. Bởi vì, bản chất của hồi ký là hướng đến mục tiêu cung cấp một góc nhìn cá nhân thay vì một bài học lịch sử.

Niềm tin của người đọc vào tính xác thực của câu chuyện phụ thuộc vào một số yếu tố như tính logic của các sự kiện, tình tiết, tâm lý nhân vật; tính tự nhiên, chân thực trong cách miêu tả, trong từng lời thoại... Câu chuyện được kể cần phải hợp lý, ít nhất là hợp lý trong lập luận của tác giả. Lời thoại nhân vật không nên trau chuốt như những phát biểu mang tính báo chí, nó cần sự giản dị, tự nhiên như trong cuộc sống thường ngày. Có như vậy, hồi ký mới thuyết phục được người đọc rằng đó chính xác là những điều đã xảy ra. Khác với tiểu thuyết, hồi ký cần niềm tin này của người đọc, bởi sự ghi chép trung thực chính là yêu cầu của thể loại, dấu đó có thể chỉ là sự trung thực từ phía cá nhân tác giả. Như vậy, xuất phát từ góc nhìn cá nhân, nhưng câu chuyện trong hồi ký cần được diễn tả một cách chân thực, nghĩa là nhà văn phải thuyết phục người đọc rằng mình đã kể đúng với nhận thức, suy nghĩ và trải nghiệm của bản thân.

Trong một chừng mực nhất định, tác giả hồi ký có thể hư cấu nhưng đó không phải là sự thêm thắt vô căn cứ. Sự hư cấu phải đảm bảo tính logic trong quá trình lựa chọn, tổ chức các tư liệu để thể hiện sự việc đúng với bản chất của nó.

3.2. Mang đến những câu chuyện có chủ đề tập trung, có tính mục đích

Mặc dù về cơ bản hồi ký và tự truyện giống nhau, song giữa chúng cũng có một số khác biệt. Nếu như tự truyện bao gồm toàn bộ cuộc đời tác giả thì hồi ký có thể chỉ bao gồm một phần đặc biệt quan trọng hoặc thú vị trong đó. Nếu như tự truyện viết về nhân vật trung tâm là chính tác giả, thì hồi ký có thể kể về một người nào đó dưới góc nhìn của người viết. Nếu như tự truyện là một câu chuyện thống nhất về cả cuộc đời nhà văn, thì hồi ký là một câu chuyện có chủ đề tập trung, hướng đến một nhân vật, một sự kiện, một thời kỳ nào đó.

Thomas Buergenthal, một người Mỹ sống sót sau thảm họa Holocaust¹ và rồi trở thành thẩm phán của Tòa án Công lý Quốc tế, đã viết một cuốn hồi ký về thời gian của mình ở trại tập trung Auschwitz. Trong cuốn *A lucky child* (tạm dịch: *Đưa trẻ may mắn*, xuất bản năm 2007), Buergenthal kể lại cách ông sống sót trong trại tử thần khi còn là một cậu bé mười tuổi, và trải nghiệm này đã truyền cảm hứng cho ông làm việc tại Tòa án để ngăn chặn những đứa trẻ khác phải trải qua nỗi kinh hoàng như vậy. Cuối cùng ông đã trở thành một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới về luật quốc tế và nhân quyền. Với chủ đề rõ ràng, mạch lạc về một khía cạnh của chính trị và luật pháp, *A lucky child* được coi vừa là một tài liệu lịch sử đặc biệt, vừa là một thành tựu văn học vĩ đại.

David Sedaris, anh trai của nữ diễn viên người Mỹ Amy Sedaris, viết hồi ký về gia đình ông và những trải nghiệm của bản thân. Các cuốn *Me talk pretty one day* (tạm dịch: *Một ngày tôi kể chuyện vui*,

¹ Thảm họa diệt chủng năm 1942 đã lấy đi mạng sống của hàng triệu người Do Thái.

xuất bản năm 2000) và *Dress your family in Corduroy and Denim*² (xuất bản năm 2004) được cấu trúc như những câu chuyện đơn lẻ, nhưng rút cuộc những câu chuyện ấy vẫn được xâu chuỗi trong chủ đề thống nhất về một gia đình vui nhộn với các yếu tố chung là hài hước, hoài nghi.

Hồi ký hướng đến một chủ đề trọng tâm cụ thể, bởi nó được viết có mục đích. Đó không phải là một tập hợp những ký ức ngẫu nhiên, cần phải có một câu chuyện nhất định, với một mục đích tổng thể mà người đọc có thể hiểu được. Khác với tự truyện và nhật ký, hồi ký không phải tuân theo trình tự thời gian hoàn chỉnh của cuộc đời, mà nó hoàn toàn có thể được cấu trúc theo cách khác để bộc lộ chủ đề chính một cách xuyên suốt, hiệu quả. Bản chất của một cuốn hồi ký là có chủ ý: nó loại bỏ những thông tin rườm rà không cần thiết để tập trung vào chủ đề chính, hướng đến mục đích nào đó. Có thể chỉ là mục đích cá nhân, muốn thỏa mãn cảm xúc, lưu giữ những sự kiện cuộc đời, ghi dấu ấn cá nhân tác giả trong lòng công chúng. Nhưng cũng có khi hồi ký mang mục đích tuyên truyền chính trị, tôn giáo hay triết học.

Triết gia người Pháp Jean-Jacques Rousseau đã viết một cuốn hồi ký *Confessions* (tạm dịch: *Tự thuật*) vô cùng kỳ lạ về những trải nghiệm của ông khi còn là một thanh niên ở Pháp, bắt đầu từ tuổi thơ ở Geneva, đến khi có danh tiếng

² Người viết xin không dịch tên cuốn sách này sang tiếng Việt, vì theo chia sẻ của tác giả David Sedaris, ông đặt tên sách dựa vào một giấc mơ. David Sedaris là một người công khai đồng tính. Trong một giấc mơ, ông thấy người bạn trai của mình đọc một cuốn sách có tên là *Dress your family in corduroy and denim*. Ông đã lấy luôn tên đó đặt cho cuốn hồi ký, mặc cho nó không có liên quan đặc biệt gì đến nội dung tác phẩm (PQA).

trên thế giới với tư cách là tiểu thuyết gia và triết gia ở Paris, cho đến những chuyến lang thang như một kẻ lưu vong, bị Chính phủ bắt bớ và xa lánh. Là một người lập dị, thường xuyên vi phạm các quy tắc xã hội theo những cách khá cực đoan, Rousseau khiến người đọc ngạc nhiên về cuốn sách của ông bởi nó vượt ra ngoài những đòi hỏi thông thường về sáng tác của một triết gia. Nó không hề khô khan, mặc dù một số người cũng coi nó như một kiểu tuyên truyền triết học: Rousseau muốn mọi người ít tôn trọng quyền lực và vứt bỏ cuộc sống văn minh của họ để trở về với tự nhiên.

Confessions của St. Augustine cũng đã truyền cảm hứng cho những người tin tưởng vào đức tin của họ và bên cạnh đó nó cũng tác động đến những khái niệm như tình yêu, đạo đức trong triết học phương Tây. Đây được xem như tác phẩm có ảnh hưởng nhất đến thần học Cơ đốc.

Hồi ký còn có thể gửi gắm những thông điệp nhằm ủng hộ một quan điểm chính trị cụ thể hoặc truyền cảm hứng để người đọc thay đổi quan điểm của họ. Việc các tổng thống viết hồi ký sẽ ảnh hưởng đến cách lịch sử nghĩ về họ, bởi vậy những tác giả này bằng tác phẩm của mình cố gắng thuyết phục người đọc rằng họ đã đưa ra quyết định đúng đắn khi còn đương chức. Trong một vài trường hợp, khi công chúng có ý kiến tiêu cực về tác giả, hồi ký có thể được viết để giúp tác giả có cơ hội tự vệ, thay đổi cái nhìn của mọi người về mình. Chẳng hạn *The Gallic Wars* (tạm dịch: *Chiến tranh xứ Gallia*, xuất bản năm 2008) của Julius Caesar, vị tướng và chính khách người La Mã sống ở thế kỷ I trước Công nguyên, là một trong những tác phẩm lớn đầu tiên của thể loại hồi ký. Trong cuốn sách này, Caesar nói về

những trải nghiệm của mình khi chiến đấu ở Gaul. Mục đích tuyên truyền của cuốn hồi ký rất rõ ràng. Qua cuốn sách, Caesar tự giới thiệu mình như một anh hùng khi hành quân qua các vùng đất man rợ, khiến mọi người đứng về phía ông, ủng hộ hành động của ông và chống lại kẻ thù mà trên thực tế ông đã chiến đấu: những người ở Gaul và cả những người phản đối sự lên ngôi của Caesar.

3.3. Đa dạng về kiểu loại, cấu trúc, ngôn ngữ, giọng điệu

“Trong thực tiễn sáng tác, hồi ký phát triển với những biểu hiện rất phong phú, tạo ra nhiều nhánh, nhiều dạng, nhiều sự kết hợp, đan xen giữa hồi ký với các thể loại khác...” (Nguyễn Quang Hưng, 2016: 37). Từ các góc độ khác nhau như đề tài, cảm hứng, phương thức thể hiện..., hồi ký có thể được phân chia thành các kiểu loại khác nhau. Căn cứ vào khái niệm, có thể chia hồi ký làm hai loại cơ bản: loại hồi ký truyền thống kể về nhân vật xung “tôi”, tái hiện lại những việc có thật trong quá khứ; và loại hồi ký ẩn trong một vỏ bọc thể loại khác (nhưng thực chất cũng phản ánh người thật việc thật qua hồi ức của nhà văn). Từ phương diện đề tài, có thể chia thành hồi ký lịch sử, hồi ký đời tư, hồi ký chân dung. Dựa vào cảm hứng và mục đích, có thể nhận diện hồi ký ở hai dạng chính: hồi ký có tính hướng nội và hồi ký có tính hướng ngoại. Căn cứ vào đặc điểm thể loại, có thể chia thành một số loại như hồi ký - tự truyện, hồi ký - tiểu thuyết tự thuật... Như vậy, cũng giống như các thể loại mang tính chất tự thuật khác, hồi ký đa dạng về kiểu loại và có xu hướng thâm nhập, đan xen với các thể loại khác.

Nếu như tự truyện được kết cấu theo thời gian tuyến tính của các sự kiện, gắn bó mật thiết với cuộc đời tác giả, xoáy vào

nhân vật trung tâm là chính tác giả, thì hồi ký có kết cấu cởi mở, linh hoạt hơn. Về mặt này, hồi ký gần gũi với tiểu thuyết. Kết cấu trần thuật của hồi ký, so với tự truyện, đã được đa dạng hóa. Ngoài kết cấu tuyến tính, hồi ký còn được triển khai theo nhiều dạng kết cấu khác như kết cấu lắp ghép, kết cấu liên văn bản...

Hồi ký có thể đảo lộn thời gian tuyến tính, có thể lược bỏ các chi tiết vụn vặt để tập trung thể hiện chủ đề chính theo ý đồ của tác giả. Hồi ký có thể dày đặc các sự kiện khách quan nhưng cũng có thể chú trọng hơn đến diễn biến tâm lý nhân vật. Một số hồi ký của nhà văn Nguyên Hồng như *Bước đường viết văn của tôi* (1971), *Một tuổi thơ văn* (1973), *Những nhân vật ấy đã sống với tôi* (1978) chỉ nhấn mạnh các sự kiện chính yếu, đặc biệt chú trọng đến việc bộc lộ tâm trạng bản thân trong những thời khắc ấy, bởi vậy mà có người gọi tác phẩm của ông là “hồi ký tâm trạng”. Nhiều cuốn hồi ký lại dày ập các sự kiện đời sống như *Năm tháng nhọc nhằn, năm tháng nhớ thương* (2009) của Ma Văn Kháng, *Trong mưa núi* (1984, 1985) của Phan Tứ, *Tổng tập hồi ký* (2006) của Võ Nguyên Giáp...

Bên cạnh đó, hồi ký cũng đa dạng về giọng điệu và ngôn ngữ. Là một loại thuộc thể tài ký, nhưng khác với phóng sự hay ký sự, hồi ký đa giọng điệu hơn do cái “tôi” có cơ hội để bộc lộ tâm tư tình cảm, cá tính và phong cách nghệ thuật. Ngôn ngữ và giọng điệu chính là yếu tố làm nên phong cách riêng của nhà văn. Hồi ký là mảnh đất khá màu mỡ để tác giả có thể thực hiện khát vọng này.

4. Kết luận

Như vậy, hồi ký là một tiểu loại thuộc thể ký, tôn trọng tính tư liệu, thông tin, đòi hỏi sự xác thực của câu chuyện và sự trung thực của người viết, mặt khác lại mang tính tự thuật, bị chi phối bởi cảm xúc, suy nghĩ, quan điểm và góc nhìn của cá nhân tác giả. Hồi ký mang những đặc trưng riêng, mặc dù ở từng phương diện nó có thể tương đồng, bị trộn lẫn hoặc nhầm lẫn với các thể loại khác. Để xác định đâu là tác phẩm hồi ký, ngoài sự tự định danh của tác giả, cần căn cứ vào một số đặc trưng riêng, soi chiếu chúng ở từng phương diện nhỏ như mục đích, kết cấu trần thuật..., nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi sự hòa trộn, giao thoa giữa các thể loại văn học ngày càng gia tăng như một xu hướng tất yếu, khiến ranh giới giữa chúng trở nên vô cùng mong manh □

Tài liệu tham khảo

1. Hà Minh Đức (chủ biên, 1998), *Lý luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Đỗ Đức Hiểu (chủ biên, 2004), *Từ điển văn học bộ mới*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
3. Trần Thị Hồng Hoa (2017), *Hồi ký trong văn học Việt Nam giai đoạn từ 1975 đến nay nhìn từ đặc trưng thể loại*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Nguyễn Quang Hưng (2016), *Đặc điểm hồi ký văn học Việt Nam từ 1975 đến 2010*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Thừa Thiên - Huế.
5. Nhiều tác giả (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.